

Số: 34 /2015/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 04 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2, Điểm c, Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH 10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2013 của liên Bộ Tài Chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND8 ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 1492/STC-GCS ngày 27 tháng 7 năm 2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 116/BC-STP ngày 24 tháng 8 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2, Điểm c, Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

Quản lý, sử dụng số tiền phí nộp vào ngân sách nhà nước: Phần phí thu được còn lại sau khi trừ đi phần trích để lại cho đơn vị thu phí được nộp vào

ngân sách nhà nước để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường, bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh để sử dụng cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải, tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải và được phân cấp tỷ lệ điều tiết nguồn thu như sau:

+ Đối với phần phí thu được do các tổ chức, đơn vị cung cấp nước sạch thu: phát sinh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) nào thì ngân sách cấp huyện đó hưởng 100%;

+ Đối với phần phí thu được do Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) thu: phát sinh trên địa bàn cấp xã nào thì ngân sách cấp xã đó hưởng 100%.

Hàng năm, khi thẩm định quyết toán ngân sách nếu địa phương nào có nguồn thu lớn hơn chi nhưng không có nhu cầu sử dụng, hoặc sử dụng không đúng quy định, Sở Tài chính sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều về ngân sách tỉnh để bổ sung cho Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh.

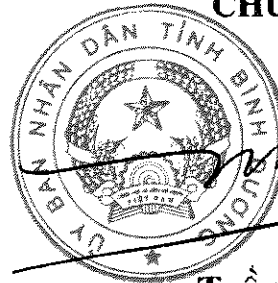
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website tỉnh Bình Dương;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH\***



**Trần Văn Nam**